

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/NQ-HĐND

Yên Châu, ngày 26 tháng 6 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng đường GTNT theo
Nghị quyết 77/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 08**

Căn cứ Điều 26, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 77/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh Sơn La Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh Sơn La Ban hành quy định về xây dựng đường GTNT gắn với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Thực hiện Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 08/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2019;

Xét Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng đường GTNT theo Nghị quyết 77/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-HĐND ngày 14/6/2019 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng đường GTNT theo Nghị quyết 77/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh, với nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng số: 18 công trình.

2. Tổng chiều dài: 7.372 m. 

3. Quy mô: Đường cấp B và đường cấp C theo quy định tại Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh Sơn La.

4. Tổng mức đầu tư (tạm tính): 6.420,5 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 2.052,4 triệu đồng.

- Nhân dân đóng góp: 4.368,1 triệu đồng.

5. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân các xã.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2019.

7. Nguồn vốn thực hiện: Vốn hỗ trợ thực hiện Nghị quyết 77/2018/NQ-HĐND cân đối từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp huyện năm 2019 + nhân dân đóng góp.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện: Chỉ đạo, điều hành các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã thực hiện xây dựng đường GTNT theo Nghị quyết 77/2018/NQ-HĐND đúng quy định.

2. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khoá XX, kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua. /.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh (BC);
- Đ/c Phạm Văn Thủy, TUV, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính; Sở KH-ĐT;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- TT. HU, HĐND, UBND huyện;
- UBMT TQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các chủ đầu tư;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thanh tra huyện; phòng Nội vụ (CCHC);
- LĐ, CV VP HĐND-UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH, Tuân 100 bản.

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG GTNT THEO NGHỊ QUYẾT 77/NQ-HĐND

(Kèm theo Nghị quyết số: 04/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Quy mô (m)	Tổng mức đầu tư (tạm tính)			Ghi chú
				Tổng cộng	Trong đó		
					Nhà nước hỗ trợ	Nhân dân đóng góp	
17	TỔNG		7.372	6.420,5	2.052,4	4.368,1	
I	Xã Chiềng Đông	UBND xã Chiềng Đông	300	337,8	121,9	215,9	
1	Đường đến bản Púng Khoai, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu (Lần 1)		300	337,8	121,9	215,9	
II	Xã Chiềng Sàng	UBND xã Chiềng Sàng	2.494	1.588,1	473,9	1.114,2	
1	Đường nội bản Búng Mo, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu (Lần 4)		920	754,4	225,4	529,0	
2	Đường nội bản Mai Ngập, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu (Lần 5)		365	296,6	89,5	207,1	
3	Đường nội bản Mo, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu (Lần 3)		509	417,4	124,7	292,7	
4	Đường nội đồng bản Mai Ngập, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu (Lần 1)		350	59,8	17,1	42,7	
5	Đường nội đồng bản Đán, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu (Lần 1)		350	59,9	17,2	42,7	
III	Xã Chiềng Khoi	UBND xã Chiềng Khoi	500	567,3	194,7	372,6	
1	Đường đến bản Ngàng, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu (Lần 2)		500	567,3	194,7	372,6	
IV	Xã Sập Vạt	UBND xã Sập Vạt	800	684,1	201,1	483,0	

T	Tên công trình	Chủ đầu tư	Quy mô (m)	Tổng mức đầu tư (tạm tính)			Ghi chú
				Tổng cộng	Trong đó		
					Nhà nước hỗ trợ	Nhân dân đóng góp	
	Đường liên bản Bát, bản Đông, xã Sặt Vạt, huyện Yên Châu (Lần 1)		800	684,1	201,1	483,0	
	Xã Chiềng Hặc	UBND xã Chiềng Hặc	450	399,4	118,4	281,0	
	Đường nội bản Huổi Mong, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu (Lần 2)		300	269,1	79,3	189,9	
	Đường đến bản Huổi Toi, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu (Lần 2)		150	130,3	39,2	91,1	
I	Xã Mường Lựm	UBND xã Mường Lựm	770	712,6	212,9	499,6	
	Đường nội bản Khẩu Khoang, xã Mường Lựm, huyện Yên Châu (Lần 1)		770	712,6	212,9	499,6	
I	Xã Tú Nang	UBND xã Tú Nang	650	645,2	209,0	436,1	
	Đường đến bản Cốc Cù, xã Tú Nang, huyện Yên Châu (Lần 1)		150	187,5	67,1	120,4	
	Đường nội bản Cổ Nông, xã Tú Nang, huyện Yên Châu (Lần 1)		500	457,7	141,9	315,8	
II	Xã Lóng Phiêng	UBND xã Lóng Phiêng	280	240,3	83,2	157,1	
	Đường nội bản Mơ Tươi, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu (Lần 2)		280	240,3	83,2	157,1	
	Xã Chiềng Tương	UBND xã Chiềng Tương	350	417,1	166,1	251,0	
	Đường đến bản Pa Kha 3, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu (Lần 2)		350	417,1	166,1	251,0	
	Xã Phiêng Khoài	UBND xã Phiêng Khoài	300	399,4	134,6	264,8	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Quy mô (m)	Tổng mức đầu tư (tạm tính)			Ghi chú
				Tổng cộng	Trong đó		
					Nhà nước hỗ trợ	Nhân dân đóng góp	
1	Đường vào bản Tả Ên, xã Phiêng Khoái, huyện Yên Châu (Lần 3)		300	399,4	134,6	264,8	
XI	Xã Chiềng On	UBND xã Chiềng On	200	184,1	58,0	126,2	
1	Đường nội bản Nà Dạ, xã Chiềng On, huyện Yên Châu (Lần 3)		200	184,1	58,0	126,2	
XII	Xã Yên Sơn	UBND xã Yên Sơn	278	245,3	78,7	166,6	
1	Đường nội bản Đán 1, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu (Lần 1)		278	245,3	78,7	166,6	

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung



Chánh Trị Đảng

CHỦ LỊCH

1	Đường nội dân dân 1 xã Yên Sơn huyện Yên Châu (lần 1)		318	5423	38,7	1000	
XII	Xã Yên Sơn	Đường nội dân dân 1 xã Yên Sơn huyện Yên Châu (lần 1)	318	5423	38,7	1000	
1	Đường nội dân dân 1 xã Yên Sơn huyện Yên Châu (lần 2)		300	1841	28,0	1500	
XI	Xã Yên Sơn	Đường nội dân dân 1 xã Yên Sơn huyện Yên Châu (lần 2)	300	1841	28,0	1500	
1	Đường nội dân dân 1 xã Yên Sơn huyện Yên Châu (lần 3)		300	1841	28,0	1500	
XII	Xã Yên Sơn	Đường nội dân dân 1 xã Yên Sơn huyện Yên Châu (lần 3)	300	1841	28,0	1500	
1	Đường nội dân dân 1 xã Yên Sơn huyện Yên Châu (lần 4)		300	1841	28,0	1500	
XII	Xã Yên Sơn	Đường nội dân dân 1 xã Yên Sơn huyện Yên Châu (lần 4)	300	1841	28,0	1500	